TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN
---***---
Bản án số: 15 /2023/HSST
Ngày 10/02/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế P
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ - Bà Lê Thị O.
2/ - Bà Vũ Thị T1.
Thư ký phiên tòa: - Bà Nguyễn Thị Trang V - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên tòa: - Bà Nguyễn Thị Minh T2 – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 10/2023/HSST Ngày 18/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 31/01/2023, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" đối với bị cáo:

- NGUYỄN THẾ T- Sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú tại: Thôn T3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thế L (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị S (sinh năm 1958); Anh chị em ruột có 02 người, NGUYỄN THẾ T là con thứ hai; Vợ Đàm Thị Vân A (sinh năm 1992); Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018);Tiền án: Ngày 17/5/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong án tù ngày 13/10/2021. Ngày 13/9/2019 chấp hành xong hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng và án phí sơ thẩm; Nhân thân: Ngày 16/8/2006 bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 05/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Đánh

bạc; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Bị cáo NGUYỄN THẾ T có mặt tại phiên tòa).

***- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

1/- Anh Nguyễn Công K2– sinh năm 1985.

+ Trú tại: Thôn B, xã H1, huyện Â, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2/- Anh Lê Văn T4 – sinh năm 1986.

+ Trú tại: Thôn T5, xã B1, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền để chi tiêu cá nhân, từ ngày 06/3/2022 đến ngày 09/5/2022, anh Nguyễn Công K2 đã hỏi vay NGUYỄN THẾ Tvới 04 lần vào các ngày 06/3/2022, 18/4/2022, 07/5/2022 và ngày 09/5/2022, mỗi lần 20.000.000 đồng, với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay/ngày, ứng với lãi suất 144%/ 1 năm. Mỗi lần cho vay T thu trước 01 tháng (*tính bằng 30 ngày*) tiền lãi là 2.400.000 đồng, sau 01 tháng anh K2 sẽ trả tiền nợ gốc hoặc tiếp tục trả lãi. Đến nay, Tú đã cho anh K2 vay tiền và thu tiền lãi như sau:

- Ngày 06/3/2022: Tú cho anh K2 vay số tiền 20.000.000 đồng. Đến nay, T đã thu tiền lãi 06 tháng 04 ngày, ứng với với tổng số tiền 6x2.400.000 đồng + 4x20x4.000 đồng = 14.720.000 đồng.

- Ngày 18/4/2022: T cho anh K2 vay số tiền 20.000.000 đồng. Đến nay, T đã thu tiền lãi 4 tháng 22 ngày, ứng với tổng số tiền 4x2.400.000 đồng + 22x20x4.000 đồng = 11.360.000 đồng.

- Ngày 07/5/2022: T cho anh K2 vay số tiền 20.000.000 đồng. Đến nay, T đã thu tiền lãi 4 tháng 03 ngày, ứng với tổng số tiền 4x2.400.000đồng + 3x20x4.000đồng = 9.840.000 đồng.

- Ngày 09/5/2022: Đến nay, T đã thu tiền lãi 4 tháng 01 ngày, ứng với tổng số tiền 4x2.400.000đồng + 1x20x4.000đồng=9.680.000 đồng.

Tổng số tiền lãi mà T thu từ việc cho anh K2 vay là: 14.720.000 đồng + 11.360.000 đồng + 9.840.000 đồng + 9.680.000 đồng = 45.600.000 đồng

Số tiền lãi tối đa trong giao dịch dân sự khi cho vay giữa T và anh K2 theo quy định của Bộ luật dân sự là:

- Đối với số tiền vay 20.000.000 đồng ngày 06/3/2022 là: 20%x20.000.000đồng:12x6 + 20%x20.000.000đồng:365x4= 2.043.836 đồng.

- Đối với số tiền vay 20.000.000 đồng ngày 18/4/2022 là: 20%x20.000.000đồng:12x4 + 20%x20.000.000đồng:365x22 = 1.574.429 đồng

- Đối với số tiền vay 20.000.000 đồng ngày 07/5/2022 là: 20%x20.000.000đồng:12x4 + 20%x20.000.000đồng:365x3 = 1.366.210 đồng

- Đối với số tiền vay 20.000.000 đồng ngày 09/5/2022 là: 20%x20.000.000đồng:12x4 + 20%x20.000.000đồng:365x1 = 1.344.292 đồng.

Tổng số tiền lãi tối đa trong giao dịch dân sự khi cho vay giữa T và anh K2 theo quy định là: 2.043.836 đồng + 1.574.429 đồng + 1.366.210 đồng + 1.344.292 đồng = 6.328.767 đồng.

Như vậy, số tiền T thu lời bất chính từ việc cho anh K2 vay là: 45.600.000 đồng - 6.328.767 đồng = **39.271.233 đồng.**

Tính từ thời điểm vay đến ngày 10/9/2022 anh K2 và T đã trực tiếp gặp và chuyển khoản Ngân hàng cho nhau từ tài khoản Ngân hàng MBBank số: "0820198599999" của anh K2 đến tài khoản Ngân hàng MBBank số: "3330121266666" của T để trả số tiền lãi là 36.000.000 đồng, chưa thu được nợ gốc.

Ngày 10/6/2022 Tú cho anh Lê Văn T4 vay số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất 3.000đồng/1 triệu tiền vay/ngày, ứng với lãi suất 108%/ 1 năm. Khi cho vay, T yêu cầu anh T4 phải viết giấy vay tiền và cầm cố 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển số 29D1-891.06, sau 01 tháng anh T4 sẽ trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho T để chuộc lại xe mô tô trên. Tính đến nay anh T4 phải trả lãi cho K203 tháng tiền lãi, ứng với số tiền 3x3.600.000đồng = 10.800.000 đồng. Số tiền lãi tối đa trong giao dịch dân sự khi cho vay giữa T và anh T4 theo quy định của Bộ luật dân sự (lãi suất tối đa là 20%/năm) là 20%x40.000.000đồng:12x3 = 2.000.000 đồng.

Như vậy, số tiền T thu lời bất chính từ việc cho anh T4 vay là: 10.800.000 đồng - 2.000.000 đồng = 8.800.000 đồng.

Tính từ thời điểm vay đến ngày 10/9/2022, anh T4 sử dụng tài khoản Ngân hàng MBBank số: "0969565567" chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng MBBank số: "3330121266666" của T để trả lãi số tiền 7.200.000 đồng, chưa thu được nợ gốc.

Như vậy, tổng số tiền T thu lời bất chính từ việc cho anh K2 và anh T4 vay là: 39.271.233 đồng + 8.800.000 đồng = 48.071.233 đồng.

Do anh Nguyễn Công K2và anh Lê Văn T4 không trả được nợ nên NGUYỄN THẾ T vẫn tiếp tục đòi anh K2 và anh T4 phải trả tiền lãi và tiền nợ gốc. Ngày 10/9/2022 anh K2 đã làm đơn tố giác hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Tú.

Ngày 10/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K khám xét khẩn cấp nơi ở của NGUYỄN THẾ T ở Thôn T3, thị trấn K, huyện K, kết quả: không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 10/9/2022, NGUYỄN THẾ T tự nguyện giao nộp gồm: 01 giấy nhận tiền đề ngày 10/6/2022 đứng tên người nhận tiền là Lê Văn T4; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển số 29D1-891.06.

Ngày 21/9/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định: So sánh chữ viết, chữ số trên giấy nhận tiền do T giao nộp với chữ viết, chữ số của anh T4. Kết luận giám định số 214 ngày 08/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chữ viết, chữ số trong giấy nhận tiền do T giao nộp với chữ viết, chữ số của anh T4 là do cùng một người viết ra.

Cơ quan điều tra Công an huyện K xác minh, thu thập các sao kê tài khoản ngân hàng mà Nguyễn Thế T, Nguyễn Công K2, Lê Văn T4 sử dụng như đã nêu trên. Lời khai của NGUYỄN THẾ T phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển số 29D1-891.06, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Nguyễn Quang D sinh năm 1969 ở A4, tập thể D2, Đ3, quận H4, thành phố H5. Anh D đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Anh T4 khai năm 2020 đã mua chiếc xe này của anh D trên cơ sở thỏa thuận miệng mà không có giấy tờ mua bán. Tuy nhiên quá trình điều tra anh T4 đã vắng mặt tại địa phương, kết quả tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng nên Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền bị Tú thu lời bất chính, anh K2 và anh T4 đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT - VKS- KC ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố NGUYỄN THẾ Tvề tội"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo NGUYỄN THẾ Tcả về tội danh, cũng như điều luật áp dụng nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 35 BLHS để xử phạt NGUYỄN THẾ T từ 60.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K còn đề nghị: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Thế T; Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Trả lại Lê Văn T4 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển số 29D1-89106; Truy thu đối với NGUYỄN THẾ T về số tiền lãi thu lời bất chính là: 7.333.332 đồng (gồm: 2.000.000 đồng tiền lãi do anh Lê Văn T4 trả thực tế và 5.333.332 đồng tiền lãi do anh Nguyễn Công K2 trả thực tế); Truy thu của anh K2 số tiền 80.000.000 đồng (tiền gốc đã vay 4 lần của T) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Truy thu của anh T4 số tiền 40.000.000 đồng (tiền gốc đã vay của T) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Về trách nhiệm dân sự: Buộc NGUYỄN THẾ T phải trả lại cho anh Nguyễn Công K2 số tiền 30.666.668 đồng và buộc NGUYỄN THẾ T phải trả lại cho anh Lê Văn T4 số tiền 5.200.000 đồng. Kể từ ngày bản án

có hiệu lực pháp luật, anh K2, anh T4 có đơn đề nghị thi hành đối với số tiền trên mà bị cáo Tú phải trả lại cho anh K2, anh T4 cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản lãi suất tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Bị cáo NGUYỄN THẾ T đã thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn, hối cải và xin được xử phạt tiền với mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 06/03/2022 đến ngày 10/09/2022, tại Thôn T3 thị trấn K, NGUYỄN THẾ T đã có hành vi cho anh Nguyễn Công K2 và anh Lê Văn T4 vay tổng số tiền 120.000.000 đồng với mức lãi suất từ 108%/ năm đến 144%/năm (gấp hơn 05 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Tổng số tiền mà NGUYỄN THẾ T T4 thu lợi bất chính là 48.071.234 đồng.

Là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi và trách nhiệm của mình, nên với hành vi nêu trên, NGUYỄN THẾ T đã phạm vào tội"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố NGUYỄN THẾ T về tội nêu trong bản Cáo trạng và trong luận tội tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo NGUYỄN THẾ T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về lãi suất trong giao dịch dân sự.

Nên cần phải xử phạt thật nghiêm theo pháp luật hình sự, để nhằm giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ích và có tính chất đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi lượng hình: Xét thấy bị cáo NGUYỄN THẾ T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Còn về các tình tiết giảm nhẹ thì thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn, hối cải, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự và hình phạt cho Nguyễn Thế T. Áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với NGUYỄN THẾ Tcũng đảm bảo việc giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định và do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Nguyễn Thế T.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Cần trả lại cho anh Lê Văn T4 một 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển số 29D1-89106; Truy thu đối với NGUYỄN THẾ T về số tiền lãi thu lời bất chính là 7.333.332 đồng (gồm: 2.000.000 đồng tiền lãi do anh Lê Văn T4 trả thực tế và 5.333.332 đồng tiền lãi do anh Nguyễn Công K2 trả thực tế) để nộp ngân sách Nhà nước; Truy và tịch thu số tiền 120.000.000 đồng mà T đã dùng trong việc phạm tội, nhưng do anh K2 và anh T4 chưa trả lại cho T, nên cần truy thu đối với anh K2 số tiền 80.000.000 đồng (tiền gốc đã vay 4 lần của T) và truy thu đối với anh T4 số tiền 40.000.000 đồng (tiền gốc đã vay của T) để nộp ngân sách Nhà nước; Về trách nhiệm dân sự: Buộc T phải trả lại cho anh K2 và anh T4 về số tiền lãi đã nhận tính ở mức tối đa trong giao dịch dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự. Cụ thể: Buộc T phải trả lại cho anh K2 số tiền 30.666.668 đồng. Buộc T phải trả lại cho anh T4 số tiền 5.200.000 đồng.

Về án phí: Cần buộc bị cáo NGUYỄN THẾ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí trách nhiệm dân sự.

Về quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự và quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

*- *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 123, khoản 2 Điều 131, Điều 357, Điều

468 và Điều 579 của Bộ luật dân sự; Điều 23 - Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án lệ phí Tòa án.

* - Xử:

1/- Phạt NGUYỄN THẾ T số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

2/- *Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:*

- Trả lại cho Lê Văn T4 một 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển số 29D1-89106 đã thu giữ.

- Truy thu đối với NGUYỄN THẾ T về số tiền 7.333.332 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu đối với anh Nguyễn Công K2 số tiền 80.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu đối với anh Lê Văn T4 số tiền 40.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc NGUYỄN THẾ Tphải trả lại cho anh Nguyễn Công K2 số tiền 30.666.668 đồng và buộc NGUYỄN THẾ Tphải trả lại cho anh Lê Văn T4 số tiền 5.200.000 đồng . Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh Kiên, anh T4 có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp và cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, nếu NGUYỄN THẾ T không thi hành hai khoản tiền này, thì còn phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/- *Án phí:* NGUYỄN THẾ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.793.300 đồng án phí trách nhiệm dân sự.

4/- *Quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án Dân sự

5/- Quyền kháng cáo: Bị cáo NGUYỄN THẾ T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/02/2023. Anh Nguyễn Công K2 và anh Lê Văn T4 (vắng mặt tại phiên tòa) đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú./

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

- Nơi nhận:
+ TAND& VKSND tỉnh Hưng Yên.
+ Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên.
+ VKSND& CA huyện K.
+ CCTHADS huyện K.
+ UBND thị trấn K.
+ Người tham gia tố tụng.
+ Lưu HS, VP.

Phạm Thế P